Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 9201.10.00

Mã HS	9201.10.00
Mô tả hàng hóa	Đàn piano, kể cả piano tự động; đàn clavecin (hapsichords) và các loại đàn dây có phím bấm khác / - Đàn piano loại đứng
Đơn vị	chiếc
Thời điểm tạo	02/11/2026 10:32:32
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/92011000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	4.5	4,5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K18374
Thuế NK ưu đãi (MFN)	3	3%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N18374
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q18374
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	2.1	2,1%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17698
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17627
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17627
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17627
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17627
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17627
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17627
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17683
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17683

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17683
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17683
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17683
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17683
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17684
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17684
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17684
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17684
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17684
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17684
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17689
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17645
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17641
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17641
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17641
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17641
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17641
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17641
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17687
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17687
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17687
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17687
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17687
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17687
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17749
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17749

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17749
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17749
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17749
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17749
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17727
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17727
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17727
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17727
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17727
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17727
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17720
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17720
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17720
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17720
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17720
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17720
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17750
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17750
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17750
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17750
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17750
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17750
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17749
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17749
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17749
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17749

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17749
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17749
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17843
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17843
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17843
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17843
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17843
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17843
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17843
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17712
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17712
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17712
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17712
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17712
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17712
RCEP B	2022	2022	0	B!D17712
RCEP B	2023	2023	0	B!E17712
RCEP B	2024	2024	0	B!F17712
RCEP B	2025	2025	0	B!G17712
RCEP B	2026	2026	0	B!H17712
RCEP B	2027	2027	0	B!I17712
RCEP C	2022	2022	0	C!D17710
RCEP C	2023	2023	0	C!E17710
RCEP C	2024	2024	0	C!F17710
RCEP C	2025	2025	0	C!G17710
RCEP C	2026	2026	0	C!H17710

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I17710
RCEP D	2022	2022	0	D!D17709
RCEP D	2023	2023	0	D!E17709
RCEP D	2024	2024	0	D!F17709
RCEP D	2025	2025	0	D!G17709
RCEP D	2026	2026	0	D!H17709
RCEP D	2027	2027	0	D!I17709
RCEP E	2022	2022	0	E!D17713
RCEP E	2023	2023	0	E!E17713
RCEP E	2024	2024	0	E!F17713
RCEP E	2025	2025	0	E!G17713
RCEP E	2026	2026	0	E!H17713
RCEP E	2027	2027	0	E!I17713
RCEP F	2022	2022	0	F!D17712
RCEP F	2023	2023	0	F!E17712
RCEP F	2024	2024	0	F!F17712
RCEP F	2025	2025	0	F!G17712
RCEP F	2026	2026	0	F!H17712
RCEP F	2027	2027	0	F!I17712
VIFTA	2024	2024	2.7	VI!F16601
VIFTA	2025	2025	2.4	VI!G16601
VIFTA	2026	2026	2.1	VI!H16601
VIFTA	2027	2027	1.8	VI!I16601

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9201.10.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 3% của mã 9201.10.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N18374), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.